

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Tịnh Không Pháp Sư chủ giảng

Tại Cư Sĩ Lâm Singapore

Tháng 11 năm 1994

Chuyển ngữ: Cư sĩ Thanh Trí

Biên soạn: Gia đình cư sĩ Diệu Âm Diệu Bảo

Biên tập: Cư sĩ Thiện Đức

TẬP 5

Xin mở quyển kinh, bắt đầu xem từ câu:

“Vô lượng chư Phật hàm cộng hộ niệm. Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện. Thí thiện huyễn sư, hiện chúng dị tướng, u bỉ tướng trung, thật vô khả đắc. Thử chư Bồ-tát diệc phục như thị.”

(Vô lượng chư Phật đồng đến hộ niệm. Trong tất cả cõi Phật đều có thể thị hiện như vậy. Như nhà ảo thuật biến ra các hình tướng, nhưng các hình ấy không có thật tướng. Các Bồ-tát này cũng lại như vậy).

Phần giảng trước đã nói các vị đại Bồ-tát dự hội này đều là Bồ-tát của thế giới Tây Phương Cực Lạc hóa thân thị hiện. Do đó, trí huệ đức năng của họ đều không cùng tận. Mặc dù là các đại Bồ-tát thị hiện nhưng trong đó có rất nhiều điều đáng để chúng ta học tập, cho chúng ta rất nhiều khái thị. Chúng ta cần phải nghiêm túc nỗ lực học theo, như vậy thì nhất định được chư Phật hộ niệm. Mặc dù đây là sơ phát tâm, sơ phát tâm mà phát được tâm như vậy thì thật sự không phải dễ dàng. Đúng như Đức Thế Tôn trong kinh nói với chúng ta: “Đây là thiện căn phước đức từ vô lượng kiếp tới nay, đến lúc này đã thành thực cho nên mới gặp được nhân duyên thù thắng như vậy. Nếu có thể phát tâm chân tín, nguyện thiết, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì nhất định được chư Phật Như Lai hộ niệm”.

Tám câu tiếp theo đều nói về trí đức diệu trí thành hạnh của “*chư Phật sát trung*”. Do đây có thể biết sự thù thắng của việc vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chư Phật không nói những cõi Phật nào bạn không thể đến đó để hóa thân thị hiện. Nếu đã không nói thì có nghĩa là thật sự sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tận hư không khắp pháp giới tất cả cõi Phật đều có phần. Đúng như lời người xưa nói: “*Nhất sanh nhất thiết sanh*”. Điều này không giống với các cõi Phật khác. Ví dụ chúng ta nói về Di-lặc Tịnh Độ, sanh về Đâu-suất thiên, sanh

đến Di-lặc Tịnh Độ thì không tiện lợi như vậy. Muốn đến những cõi Phật khác thì không dễ dàng, rất khó rời khỏi Đâu-suất. Chỉ có ở thế giới Tây Phương Cực Lạc mới có thể tùy ý đi du ngoạn, ngắm cảnh, tham học thế giới của chư Phật mười phương. Điều này đã hiển thị sự thù thắng không gì sánh bằng. “*Giai năng thị hiện*”, đương nhiên được Phật lực gia trì, được oai thần bốn mươi tám nguyện của Bồ Tát A-di-đà Phật gia trì và cũng được tất cả chư Phật Như Lai gia trì. Điều này chúng ta đọc được trong kinh. Vì sao? Trong Kinh A-di-đà, chúng ta niệm đến sáu phương chư Phật. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, tuy không nói cặn kẽ nhưng cũng nói đến thập phương chư Phật. Điều này chính là nói rõ tất cả chư Phật đều sẽ gia trì cho chúng ta.

Còn “*giai năng thị hiện*” là tùy loại mà hóa thân. Kỳ thật người như chúng ta khi vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, chúng ta là phàm phu, một phẩm phiên nào cũng chưa đoạn, là mang theo nghiệp mà đi, nhưng đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì trí huệ, thần thông, năng lực của chúng ta cũng gần giống Quán Thế Âm Bồ-tát. Quán Âm là Đẳng Giác Bồ-tát, bạn cũng được gần như Ngài. Trong phẩm Phổ môn có nói 32 ứng thân, chúng ta đến nơi đó rồi thì ai cũng có bản lãnh này, đều có thể dùng 32 ứng thân đi thăm viếng các cõi Phật. Bạn đến đâu có thể tìm được sự tiện lợi này. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, ngoại trừ Pháp môn này ra thì không thể tìm đâu ra nữa.

Hôm qua chúng ta đọc đoạn này, đoạn này vẫn chưa giảng xong. Tám tướng thành đạo chính là tùy loại hóa thân, trong 32 tướng ứng thân cử ra một ví dụ. Phía sau là ví dụ “*thí thiện huyễn sư*” (như nhà ảo thuật giỏi). Thiện huyễn sư, chúng ta thường gọi là nhà ảo thuật, làm trò ảo thuật. Ở bên đó đến mười phương thế giới ứng hóa tham học dễ dàng như nhà ảo thuật. Thật sự có thể tùy theo ý muốn mà biến hóa. “*Hiện chúng dị tướng*” (hiện ra các hình tướng), “*chúng*” là nhiều, đây là thân phận, hình dáng khác nhau, đây là nói trên mặt sự tướng. Tuy thị hiện như vậy, chúng ta sẽ lo lắng khi đến những thế giới phương khác để độ sanh có thể bị thoái chuyển hay không? Điều này chúng ta có thể yên tâm, đã có A-di-đà Phật gia trì cho chúng ta, khiến chúng ta vĩnh viễn không thoái chuyển, cũng giống như ở thế giới Cực Lạc không khác, viên chứng Tam Bất Thoái.

Đây là do Phật lực gia trì, là đạo lý gì vậy? Tiếp theo nói “*ư bỉ tướng trung, thật vô khả đắc*” (nhưng các hình ấy không có thật tướng). Phật dùng sự lý chân thật này để gia trì những Bồ-tát này, khiến những vị Bồ-tát này trong các cõi Phật đều biết được “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*” (phàm những gì có tướng đều là hư vọng). Phật trong Kinh Kim Cang đã nói như vậy. Trong Kinh Viên

Giác nói lại càng hay: “*Tri huyễn tức giác*” (biết huyễn mộng tức đã giác), chúng ta biết tất cả pháp đều là huyễn hóa, đây chính là giác. Giác thì không mê, không mê thì không thoái chuyển, thoái chuyển là mê rồi mới thoái, người giác ngộ sẽ không thoái chuyển. Cho nên trong này có lý, có sự.

“*Thử chư Bồ-tát, diệc phục như thị*” (các vị Bồ-tát này cũng lại như vậy), những vị Bồ-tát này chính là những vị ở thế giới Tây Phương Cực Lạc và những vị Bồ-tát tham dự pháp hội đều viên mãn đầy đủ hai trí quyền thực, cùng với những điều đã nói ở đây là hoàn toàn giống nhau. Xin xem đoạn kinh văn tiếp theo:

“*Thông chư pháp tánh, đạt chúng sanh tướng*”.

(Thông các pháp tánh, đạt chúng sanh tướng).

Phật giáo hóa chúng sanh, chúng ta thường nghe là giảng kinh, thuyết pháp. Những gì giảng đó nhất định phải khế cơ, khế lý. “*Thông chư pháp tánh*” tức là khế lý, tuyệt đối không thể nói sai. Câu này cũng chính là minh tâm kiến tánh trong Thiền Tông. “*Thông*” là thông đạt vô ngại, “*đạt*” là đạt được, nhất định không có chướng ngại. Câu thứ hai là khế cơ, nghĩa là hiểu rõ, thông đạt căn tánh của tất cả chúng sanh, “*đạt chúng sanh tướng*”. Vì vậy giáo hóa chúng sanh phải khế cơ, khế lý, có thể khiến tất cả chúng sanh đều được lợi ích chân thật.

Phần tiếp theo là chỉ dạy sơ lược cho chúng ta những phương thức giáo học: thứ nhất là “***cúng dường chư Phật***”. Đây là tu từ căn bản, phần trước đã nói qua với quý vị, chúng ta học Phật phải từ Tam Phước mà bắt đầu, phải bắt đầu làm từ “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Bạn xem Bồ-tát dạy chúng ta cúng dường chư Phật, đây chính là hiếu kính. Phật Bồ-tát không chỉ nói mà các Ngài còn làm cho chúng ta xem. Thế Tôn sau khi xuất gia, thành Phật, khi cơ duyên đã chín muồi, Ngài đặc biệt lên trời Đao-lợi thuyết pháp độ mẫu thân của Ngài, đây là tận hiếu. Chúng ta đọc trong truyện ký, Ma-gia phu nhân sau khi sinh ra Phật thì bà sanh lên trời Đao-lợi. Theo cách nhìn của người thế tục chúng ta thì: “Mệnh của Thích-ca Mâu-ni Phật không tốt, vừa sanh ra thì mẹ chết”. Thực tế, công đức của mẹ Ngài quá lớn, nên đến trời Đao-lợi để hưởng phước. Ngài được di mẫu (em của mẹ) nuôi lớn. Mẹ Ngài ở trời Đao-lợi, Ngài phải đến cung trời Đao-lợi thuyết pháp cho mẫu thân. Thuyết pháp gì? Là Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyên mà mọi người chúng ta thường đọc. Kinh Địa Tạng là hiếu kính được giảng ở trời Đao-lợi, Ngài vì mẹ mà thuyết pháp. Kinh Địa Tạng là hiếu kính trong nhà Phật, vô cùng quan trọng, cho thấy Phật đã làm tấm gương cho chúng ta xem.

“Khai đạo quần sanh”.

(Dẫn đường cho chúng sanh).

Câu này chính là ngôn giáo, vì đại chúng mà giảng kinh thuyết pháp. Giảng kinh thuyết pháp, nếu không làm được những gì mình đã nói thì không thể khiến người khác tín phục, người ta làm sao có thể tin được. Nhất định bản thân đã thật sự làm được, sau đó mới nói ra thì mọi người có thể tin, có thể tiếp nhận và còn hoan hỷ tín thọ nữa. Đây là ngôn giáo, nhưng nhất định phải lấy thân giáo làm nền tảng. Trước có thân hành sau mới có ngôn giáo, thứ tự này không thể đảo ngược.

“Hóa hiện kỳ thân, do như điện quang”.

(Hóa hiện các thân, mau như ánh chớp).

Phật ứng hóa ở thế gian, nên dùng thân gì để độ thì Ngài liền dùng thân đó. Kỳ thật, Thích-ca Mâu-ni Phật lúc nào cũng ở thế gian, nhưng người thế gian không nhận biết được. Đây là sự thật không phải giả. Lịch sử Trung Quốc có ghi chép: Vào đời nhà Đường (cuối đời Tùy, đầu nhà Đường), Trí Giả Đại Sư của Tông Thiên Thai chính là Thích-ca Mâu-ni Phật hóa thân tái lai. Thế Tôn vào 3000 năm trước thị hiện ở Ấn Độ là 32 tướng 80 vẻ đẹp. Lúc bấy giờ cơ duyên của mọi người đã thành thực, nên dùng thân Phật để độ, Ngài liền hiện thân Phật. Hơn 1.000 năm sau tại Trung Quốc, nên dùng thân phật Tổ Sư để độ người Trung Quốc, Ngài liền hiện thân phật Tổ Sư để xuất hiện. Đây không phải là 32 ứng thân đó sao? Đây là những việc chúng ta biết, còn những việc không biết thì rất nhiều. Thân phật không lộ ra thì quá nhiều, thân phật hiển lộ ra thì không nhiều, đây đều là chứng minh “hóa hiện kỳ thân”.

“Do như điện quang”, câu này là tỉ dụ, “điện quang” tức là tia chớp. Trời mưa chúng ta đều thấy tia chớp, tia chớp này rất hữu dụng, nó không “trụ”, một sát-na là không còn nữa. Nó tỉ dụ cho ý nghĩa này. “Không trụ”, tỉ dụ nói: “không chấp tướng”, độ hóa tất cả chúng sanh mà không chấp trước tướng độ hóa chúng sanh thì họ sẽ tự tại. Phàm phu chúng ta sở dĩ không tự tại là vì chấp tướng, chấp trước, điều này rất khổ. Vậy “điện quang”, điểm thứ nhất là nó nhanh chóng, một sát-na thì không còn nữa. Điểm thứ hai là nó rất sáng, ánh sáng này mang ý nghĩa phá tối tăm. Điểm thứ ba là nó không trụ. Ý nghĩa thứ tư là nó không phân biệt, cái này tỉ dụ Phật Bồ-tát thị hiện tại thế gian cũng mang ý nghĩa như vậy. Căn cơ chúng sanh chín muồi rồi, chúng sanh có cảm thì Phật Bồ-tát tất có ứng. Căn cơ chúng sanh thành thực tức là có cảm, tự nhiên sẽ có ứng. Các Ngài sẽ đến ứng.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, biết được chân tướng sự thật này, nếu chúng ta muốn Phật Bồ-tát đến Singapore này nhiều, thường trụ để hoằng pháp lợi sanh và chỉ dạy chúng ta thì chúng ta phải có cảm mới được. “Cảm” này là gì? Tâm phải chân thành. Chúng ta muốn học Phật thì Phật Bồ-tát tự nhiên sẽ đến. Nếu quý vị khẩu thị tâm phi, miệng thì nói học Phật nhưng trong tâm vẫn còn tham sân si mạn thì Phật Bồ-tát sẽ không đến. Tâm chân thành muốn học Phật thì Phật Bồ-tát sẽ đến, “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*” (trong cửa Phật chẳng bỏ một ai), Phật Bồ-tát nhất định sẽ đến. Cho nên hoàn toàn do cảm ứng của chúng ta. Chúng ta không có cảm thì các Ngài không thể đến. Cảm ứng này giống như cái khánh để ở đây vậy, bạn gõ thì nó mới kêu, bạn không gõ thì nó không kêu, gõ là “cảm”, tiếng kêu là “ứng”. Chúng ta gõ càng mạnh thì tiếng kêu của nó càng lớn, âm thanh càng dài, đạo lý là như vậy. Tâm địa Phật Bồ-tát thanh tịnh, một niệm không sanh, cho nên chúng sanh có cảm, các Ngài tức có ứng.

“*Liệt ma kiến võng, giải chư triền phược*”.

(Phá tan lưới Kiến Hoặc của ma, thoát dây ràng buộc).

Đây là tỉ dụ. “*Liệt*” có nghĩa là tiêu trừ. “*Ma kiến*”, “*kiến*” là kiến giải, tất cả những kiến giải sai lầm, cách nhìn, cách suy nghĩ sai lầm, mang đến cho chúng ta vô lượng vô biên khổ nạn, đây là ma kiến. “*Võng*” là tỉ dụ cho nhiều, phức tạp. Những tư tưởng, kiến giải sai lầm của chúng ta quả thật vô cùng nhiều, vô cùng phức tạp. Chỉ có Phật Bồ-tát chỉ dạy thì chúng ta mới có thể xa lìa những kiến giải, tư tưởng sai lầm này, đây gọi là “*ma kiến võng*”. “*Giải chư triền phược*”, “*triền phược*” là phiền não, “*triền*” là quấn trói, “*phược*” là dùng dây thừng để trói lại, như vậy thì mất tự do rồi. Đây là tỉ dụ. Trong kinh Phật có nói “*bát triền tam phược*”, nói tóm lại đều là phiền não. “*Bát triền*” là gì? Kỳ thật, những thứ này trong Phật học từ điển, giáo thừa pháp số đều có. Ở đây chỉ nói sơ lược một chút, thứ nhất là “**vô tà**”, thứ hai là “**vô quý**”, chúng ta thường nói “*tà, quý*”. Vào đầu năm Dân Quốc, vị Đại Đức của Tịnh Tông chúng ta là lão Pháp Sư Ấn Quang, Ngài có một biệt hiệu là “*Thường Tàm Quý Tăng*”. Trong quyển Bách Pháp Minh Môn, trong mười một thiện pháp có “*Tàm Quý*”, tàm quý này là thiện pháp. “*Tàm*” là gì? “*Tàm*” là mình làm chuyện sai quấy, chính mình cảm thấy rất áy náy, chúng ta thường nói là lương tâm cắn rứt. Cho nên họ sẽ không làm chuyện sai quấy, làm chuyện sai quấy thì tâm họ không an, lương tâm cắn rứt, người này có lương tâm. “*Tàm*” có ý nghĩa như vậy. Còn “*quý*” là gì? “*Quý*” là bị dư luận bên ngoài phê bình. Bạn làm việc xấu, rất nhiều người phê bình, bạn nghe được rất áy náy, cũng không dám làm chuyện xấu nữa. Đây chính là có tàm

có quý, nếu không có “tâm, quý” thì vấn đề nghiêm trọng rồi. Thứ nhất là trong khi làm chuyện quấy, họ không cảm thấy trong lòng không yên, làm chuyện xấu xa mà tâm vẫn an, bên ngoài phê bình họ cũng mặc. Điều này thì vô phương! Cho nên “vô tâm” “vô quý” là đại phiền não, phiền não nghiêm trọng. Thánh nhân thể xuất thế gian đều rất coi trọng hai chữ này.

Vào thời xưa, ở Trung Quốc, ông Quản Trọng từng nói: “*Lễ nghĩa liêm sỉ, quốc chi tứ duy*” (lễ, nghĩa, liêm, sỉ là bốn giềng mối của đất nước), “lễ nghĩa liêm sỉ” là bốn điều kỷ cương của quốc gia. “*Tứ duy bất truong, quốc nãi diệt vong*” (không thực thi bốn điều này thì đất nước diệt vong). Dân của một quốc gia không biết lễ, không biết nghĩa, không biết liêm (“liêm” là liêm khiết, hiện nay tham ô tức là không biết liêm), không biết “sỉ”, không biết sỉ là gì? Tức là vô tâm, vô quý thì quốc gia này rất nguy cấp, rất dễ bị diệt vong. Cho nên, nhà Nho thường nói: “*Tri sỉ cận hồ dũng*” (biết hổ thẹn là gần với dũng). Nếu chúng ta có thể biết sỉ, biết sỉ nhục, biết sai lầm thì người này có thể hạ quyết tâm dũng mãnh tinh tấn. Cho nên đây là một điều vô cùng quan trọng trong mục tu hành về mặt “đức”. Xã hội hiện nay của chúng ta là một xã hội bệnh tật nghiêm trọng, muốn chữa căn bệnh này thì phải bắt đầu chữa từ bệnh nào? Tật bệnh quá nhiều rồi, nếu mọi người đều có thể biết sỉ, đều có tâm tâm quý thì chúng ta sẽ được cứu, chính mình được cứu, xã hội cũng được cứu, quốc gia cũng được cứu. Cho thấy “tâm quý” và “biết sỉ” vô cùng quan trọng. Trong Tứ Duy thì “sỉ” là điều tối quan trọng. Biết sỉ thì tự nhiên sẽ biết giữ lễ, tự nhiên sẽ tận nghĩa vụ, tự nhiên sẽ liêm khiết, chữ “sỉ” này đích thực là vấn đề trung tâm. Năm nay tôi ở Houston, Mỹ Quốc, có vài vị trưởng lão - họ là lão cư sĩ tại gia - chúng tôi ngồi lại với nhau đàm luận vấn đề này. Họ có ý muốn thành lập một học xã biết sỉ, chúng ta đề xướng, đề xướng biết sỉ. Tôi vô cùng tán đồng, đây là một việc tốt, thật sự có thể cứu vãn thế đạo nhân tâm. Hy vọng tương lai ở Singapore chúng ta cũng có thể thúc đẩy, khi thật sự có người hữu tâm thì chúng ta đến xúc tiến vận động.

Điều thứ ba là **đố kỵ**. Tâm đố kỵ cũng là một trong tám triền phược, cũng là loại phiền não nghiêm trọng.

Điều thứ tư là **bỏn xén**. Cái này giống với tham, tham là tham cầu, bỏn xén là mình có nhưng tiếc không cho người, tiếc không dám giúp người, bỏn xén tài, bỏn xén pháp.

Điều thứ năm là **ác tác** (*làm ác*). Người thế gian chúng ta thường nói “chơi trò tinh nghịch phá phách”. Mặc dầu không cố ý, tuy nhiên những tạo tác này

không phải là thiện pháp, không phải là thiện. Những chuyện như vậy trong xã hội hiện nay có rất nhiều, xem những chuyện làm ác này là hiện tượng bình thường, như vậy thật đáng sợ. Đâu biết rằng ngôn ngữ, tạo tác của chính mình gây ra ảnh hưởng tiêu cực đối với xã hội lớn biết chừng nào, là ảnh hưởng bất thiện. Ví dụ ngày nay chúng ta thấy thanh thiếu niên suốt ngày tiếp xúc với báo chí, tạp chí, tivi, radio, nghe quen tai nhìn quen mắt dần dần đã trở thành thói quen. Những ảnh hưởng không tốt này tạo thành sự tổn thương trên mặt tâm lý, rất khó tu chỉnh trở lại. Gọi là “*thiếu thành nhược thiên tánh*”, từ nhỏ đã tập thành như vậy. Đây là nỗi lo sâu kín của toàn xã hội, toàn thế giới. Tuy nhiên những người biết được vấn đề này thì không nhiều, những người có cảnh giác cũng không nhiều.

Trước đây có một lần tôi từng nghe tiên sinh Phương Đông Mỹ nói chuyện với nhóm bạn bè của ông. Lúc bấy giờ thế lực của Mỹ rất mạnh, không như hiện nay. Hiện nay thế lực của Mỹ đã suy thoái. Việc này là vào khoảng 30 năm về trước, có người hỏi Thầy Phương: “Mỹ có thể bị diệt vong không?”. Thầy Phương mỉm cười nói: “La Mã cũng bị diệt vong. Trong lịch sử Tây phương, thời gian đế quốc La Mã kéo dài lâu nhất, cuối cùng vẫn bị diệt vong. Điều này nói rõ, chẳng có quốc gia nào mà không bị diệt vong, không bị thay đổi triều đại”. Họ tiếp tục hỏi: “Có thể bị mất nước, vậy nguyên nhân thứ nhất làm mất nước là gì? Tại sao có thể mất nước?”. Câu trả lời của Thầy Phương thật không ai có thể ngờ được, thầy trả lời rất nhanh, cho thấy thầy rất am hiểu, không chút do dự. Thầy nói: “Đó là tivi, nước Mỹ sau này mất nước là do tivi”. Ôi chao! Chúng ta nghĩ lại quả thật có đạo lý. Bạn xem, chiếc tivi kia trong 24 tiếng đồng hồ, trẻ con từ sáng đến tối ngồi trước tivi để xem những thứ dơ bẩn, ô nhiễm, như vậy thì làm sao được chứ.

Lúc bấy giờ chính phủ Đài Loan đang đề xướng cuộc vận động phục hưng văn hóa, các viên chức của Bộ Giáo Dục thỉnh giáo thầy Phương: “Cuộc vận động phục hưng văn hóa của chúng ta nên làm thế nào mới có hiệu quả?”. Thầy Phương ngưng khoảng năm phút, thái độ vô cùng nghiêm trọng, sau đó mới nói: “Có, phương pháp thì có”. Người ta hỏi: “Phương pháp gì?”. Thầy nói: “Nhất loạt ngừng xuất bản báo chí, tạp chí trên toàn quốc, hủy bỏ tất cả tivi, radio”. Người này lắc đầu nói: “Điều này làm không được”. Thầy nói: “Như vậy thì hết cách rồi, những thứ này ngày ngày đang phá hoại đạo đức văn hóa truyền thống của chúng ta, bao giờ những thứ này còn tồn tại, bạn muốn phục hưng văn hóa thì không thể được”. Đó là người thật sự có học vấn, thật sự nhìn ra gốc bệnh. Ngày nay người niệm Phật chúng ta vì sao niệm Phật không được nhất tâm? Một ngày

niệm Phật mấy tiếng đồng hồ, nếu xem truyền hình nửa tiếng hoặc một tiếng thì hỏng rồi.

Cho nên người niệm Phật không thể xem tivi, không thể nghe radio, tốt hơn hết ngay cả báo chí cũng đừng xem. Quý vị mở tờ báo ra, tôi thì không xem báo chí, ở đây có một số đồng tu mỗi ngày đều mua báo, tôi thỉnh thoảng mở thử xem trong đó hỗn loạn lộn xộn. Báo dày một đồng, nhưng những gì thật sự có thể xem thì không được nửa trang. Những thứ này thật sự có vấn đề. Đây đều thuộc về ác tác. Cho nên trong “tám phiền”, bạn xem điều này, bạn không biết thứ gì là ác tác. Đây đều là ác tác. Chúng ta muốn bảo vệ mình thì phải rời xa, bạn muốn bảo hộ gia đình của bạn thì phải bảo trẻ nhỏ rời xa nó, phải khiến trẻ nhỏ hiểu được. Nếu không hiểu [thì trẻ sẽ nói] vì sao những bạn khác có thể xem mà chúng không thể xem? Chúng sẽ nêu ra lý do để hỏi bạn, bạn phải trả lời được, là để bảo vệ tâm thanh tịnh của chúng, điều này rất quan trọng. Tâm thanh tịnh có thể sanh trí huệ, trí huệ chân thật. Nếu bị những thứ này làm ô nhiễm thì dù có thông minh cũng chỉ là tà tri tà kiến.

Điều thứ sáu là **thùy miên**. Ngủ nghỉ đương nhiên rất quan trọng. Bạn ngủ được ngon thì tinh thần sẽ rất sung mãn, nhưng không thể tham ngủ, ngủ nhiều quá sẽ bị hôn trầm, ngủ nhiều quá thì không tốt. Cho nên, đây cũng là một loại phiền não.

Điều thứ bảy là **trạo cử**. Trạo cử tức là tâm không an, tâm không thể định được, trong tâm rất loạn.

Điều thứ tám là **hôn trầm**, tức là tinh thần không phấn chấn được, đặc biệt là trong lúc niệm Phật. Khi chúng ta làm Phật thất, thường thấy trong lúc niệm Phật, vừa ngồi xuống chỉ tịnh là ngủ liền, ngủ gục ngay. Những người công phu khá hơn thì họ có thể vừa ngủ vừa đi nhiều Phật, đây là hiện tượng hôn trầm. Quý vị phải biết đó không phải là công phu, đó là hiện tượng hôn trầm.

Tám thứ này gọi là “triền”, chữ “phược” thực tế mà nói, là tam độc phiền não tham sân si. Chúng ta có những thứ này thì làm sao tự tại được. “*Giải chư triền phược*”, giải trừ những triền phược này là tốt ngay.

“Viễn siêu Thanh Văn, Bích-chi-Phật địa”.

(Siêu vượt quá vị Thanh Văn, Bích-chi-Phật).

Các đệ tử của Thế Tôn, chúng thường tùy là 1.250 người, biểu hiện thân phận là Thanh Văn, tức là Tiểu Thừa A-la-hán. Trên thực tế, họ là Bồ-tát, là các

đại Bồ-tát thị hiện, không những là Bồ-tát mà bên trong còn có Phật, như Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên đều là cổ Phật tái lai, thị hiện làm đệ tử của Thích-ca Mâu-ni Phật. Cũng giống như diễn tuồng, Thích-ca Mâu-ni Phật đóng vai chánh còn họ đóng vai phụ. Phía sau sân khấu, cũng có thể vai phụ lại là thầy của vai chánh. Cho nên trước sân khấu thì hình dáng là như vậy, còn hình dáng đằng sau thì chúng ta không hiểu được. Cho nên trong hàng đệ tử có rất nhiều người là cổ Phật tái lai. Bởi thế họ “*viễn siêu Thanh Văn, Bích-chi-Phật địa*”, câu nói này lộ ra một chút cho chúng ta biết thân phận phía sau hậu trường của các Ngài, khiến chúng ta phải biết thật sự cung kính, không được khinh mạn, vì đây là cổ Phật và đại Bồ-tát tái lai.

“*Nhập Không, Vô Tướng, Vô Nguyên pháp môn. Thiện lập phương tiện, hiển thị Tam Thừa*”.

(Chúng nhập ba pháp: Không, Vô Tướng, Vô Nguyên. Khéo lập phương tiện, hiển thị Tam Thừa).

Đại Tiểu Thừa đều có “*Không, Vô Tướng, Vô Nguyên*”. Đây gọi là **Tam Giải Thoát Môn**. Đây là nghĩa gì? Ba phương pháp này đều có thể chứng đạo, có thể chứng quả. Thực tế mà nói, cửa này là thông đạt vô ngại, dùng cửa này để làm tỉ dụ. Chứng đắc được các pháp thật tướng, cũng tức là nói chứng đắc được chân như bốn tánh. Tục ngữ chúng ta nói chứng đắc là thành Phật rồi. Cho nên thành Phật tức là chứng được chân như bốn tánh, chứng được chư pháp thật tướng, là ý nghĩa như vậy. Cho thấy ba phương pháp này rất quan trọng. Tuy nhiên ba phương pháp này đều không dễ. Các Pháp môn thông thường, tám vạn bốn ngàn Pháp môn đều vào từ ba cửa này. Như vậy tương lai chúng ta thành Phật chứng quả, có phải vào từ ba cửa này không? Vẫn phải đi theo ba cửa này. Tuy nhiên chúng ta có phương pháp thiện xảo: chúng ta đến thế giới Cực Lạc trước, A-di-đà Phật dẫn chúng ta đi thì dễ dàng rồi, tự mình đi thì rất khó. Sự lợi lạc là ở chỗ này. Chúng ta nên biết: Nếu từ cửa **Không** mà vào thì phải không thấy tướng không, Thiền Tông Pháp Tánh Tông là vào từ cửa này. Tuy nhiên, **phải không thấy tướng không**, nếu thấy tướng không mà họ chấp “không” thì không thể vào được. Cách này rất khó. Quý vị nên đọc kỹ Lục Tổ Đàn Kinh, nó có quan hệ mật thiết với Kinh Kim Cang, Bát-nhã Tâm Kinh đều vào từ cửa không. Chúng ta ngày ngày đều tụng, không thành vấn đề, nhưng không vào được, dù niệm cách nào cũng không vào được.

Vậy nếu không vào được thì đi từ cửa thứ hai là “**Vô Tướng**”, cùng một đạo lý, nếu lại chấp vào “vô tướng” thì vẫn không thể vào được. Vậy thì đi từ cửa thứ

ba “**Vô Nguyên**”. “Nguyên” cũng là tạo tác, từ cửa này, không chấp bất cứ sự tạo tác nào. Chỗ này quý vị phải ghi nhớ, nguyên tắc của nó giống như ở trên, nếu chúng ta có chấp trước thì sao? Thì cửa này vẫn không thể vào được.

Khi nghe nói “**vô nguyên, vô tác**”, được rồi, tôi không có nguyên gì hết, cũng không có tạo tác gì cả, như vậy tôi có vào được không? Không được. Vì đã hiểu sai ý của Như Lai. Sự tạo tác này là khởi tâm động niệm chứ không phải bảo thân bạn không tạo tác. Thân không tạo tác, thử hỏi bạn có ăn cơm không? Ăn cơm là tạo tác. Bạn ngủ cũng là tạo tác, bạn đi đường cũng là tạo tác, bạn ngồi trên ghế vẫn là tạo tác, làm sao không tạo tác được? Trong tâm dù làm bất cứ việc gì mà không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì đó gọi là không tạo tác. Cho thấy điều này cũng không phải là điều mà chúng ta làm được. Cho nên suy đi nghĩ lại, tám vạn bốn ngàn Pháp môn thì cũng rất hay đó, nhưng đối với tôi thì không vào được cửa nào cả. Tám vạn bốn ngàn Pháp môn, cửa nào tôi cũng không vào được. May thay, có Pháp môn niệm Phật, cửa này thì được, tôi có thể vào từ cửa này, đó gọi là **lão thật** niệm Phật. Những điều mà kinh này nói tức là bộ kinh này đã bao hàm tất cả Pháp môn, đúng là “**nhất tu, nhất thiết tu**” (một tu thấy đều tu). Đây là nói về hiện tượng tu chứng của chư vị Bồ-tát, biết được “**tánh không, tướng giả**”, do đó trong tất cả pháp đều có thể “**viễn ly vọng tưởng phân biệt chấp trước**”.

“**Thiện lập phương tiện, hiển thị Tam Thừa**”, là giúp đỡ chúng sanh, Bồ-tát có hoằng nguyện phải độ tất cả chúng sanh. Như câu thứ nhất trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện: “**chúng sanh vô biên thệ nguyện độ**”. Chúng ta phải giúp đỡ tất cả chúng sanh, vì sao? Bởi vì tất cả chúng sanh với mình là đồng một thể, đồng một pháp tánh. Trong kinh Đại Thừa thường nói “**thập phương nhất thiết Phật, cộng đồng nhất pháp thân**”, mười phương tất cả chư Phật, bao gồm cả chính mình trong đó, chúng ta không phải là ở bên ngoài, đều cùng đồng một pháp thân. Cho nên lòng từ bi đó của Phật Bồ-tát gọi là “**đồng thể đại bi, vô duyên đại từ**”. Phàm phu mê là mê ở việc này, chư Phật Bồ-tát giác ngộ là giác ngộ ở việc này, giác ngộ điều gì? Tất cả pháp là đồng một thể, do đó lòng từ bi của các Ngài không có bất cứ điều kiện nào. Trong tâm thật sự đã giải thoát, “**tâm khai, ý giải**”, cảnh giới đó mới thật sự là vui sướng không gì bằng. Tam Thừa là Phật phương tiện thiết lập mà thôi chứ làm gì có Tam Thừa. Phật trong Kinh Pháp Hoa đã nói lời thật: “**Duy hữu Nhất Thừa pháp, vô nhị diệt vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết**” (chỉ có pháp Nhất Thừa, không có pháp Nhị Thừa cũng như Tam Thừa, trừ Phật phương tiện nói). Đây là khéo lập phương tiện, nói phương tiện. Thanh Văn Thừa,

Duyên Giác Thừa, Bồ-tát Thừa là phương tiện nói, hoặc chúng ta nói “Đại Thừa”, “Tiểu Thừa”, ngay đến điều này cũng chỉ là phương tiện để nói. Còn Nhân Thừa, Thiên Thừa lại càng là phương tiện. Cho nên người hiện nay nói “Ngũ Thừa Phật pháp”.

Gần đây tôi từng nghe có người đề xướng “nhân gian Phật Pháp, Nhân Thừa Phật Pháp”, nội dung của nó tôi không hiểu mấy. Nếu bảo chúng ta ở tại nhân gian này hưởng phước, kiếp sau không mất thân người, nếu lấy điều này làm mục tiêu thì đây không phải là pháp cứu cánh, vì sao vậy? Vì không thoát khỏi lục đạo luân hồi, kiếp này tu thiện tích đức, kiếp sau được thân người, hưởng phú quý. Phú quý thường làm người ta mê, khi vừa mê thì lại tạo tác tội nghiệp. Phước đó hưởng hết rồi, tội báo lại hiện tiền thì phải đọa tam đồ thọ khổ. Cho nên điều này tuyệt đối không phải là pháp cứu cánh.

Thật sự là pháp cứu cánh, thật sự là pháp chân thật thì chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Có thể quý vị sẽ hỏi: “Người niệm Phật hiện tiền có phước báo hay không? Hiện tại có được vui sướng hạnh phúc không?” Tôi nói cho quý vị biết: “tầng cao nhất chúng ta có thể đạt được, thì những cái thấp nhất này chúng ta tại sao không có được”. Giống như chúng ta xây nhà vậy, nhà này là lầu năm tầng, tôi có tầng thứ năm, sao tôi lại không có tầng phía dưới được chứ, là đạo lý nhất định mà. Bạn xây nhà chỉ xây một tầng ở dưới, bạn sẽ không có tầng thứ hai, đương nhiên tầng thứ ba, thứ tư cũng không có. Như thế bạn sẽ thật sự hiểu rõ người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là người vui sướng nhất. Tu học bất cứ Pháp môn nào, bất cứ Tông phái nào cũng không thể sánh bằng, vì sao? Vì tất cả những gì mà họ đạt được đều là chân thật. Bộ kinh này của chúng ta là bằng chứng. Tôi cũng từng nói với quý vị đồng tu nhiều lần rồi, chúng ta vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc có đảm bảo, có bảo chứng. Bảo chứng gì? Quyển kinh này là giấy bảo đảm, chúng ta đều cầm trong tay rồi. Bạn xem, pháp danh của chúng ta đều là Diệu Âm, trên giấy bảo đảm có tên của chúng ta, giấy bảo đảm thì làm sao sai được.

Giảng đến chỗ này là **tướng thứ bảy** chuyển pháp luân trong tám tướng thành đạo. Giảng chuyển pháp luân nhiều ý nghĩa như vậy cho thấy pháp luân này là pháp luân viên mãn, trong đó Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông môn, Giáo Hạ tất cả đều có, đều bao gồm cả trong đó.

“U’ thử trung hạ, nhi hiện diệt độ”.

(Đối với hàng trung hạ căn, thị hiện có diệt độ).

Đây là **Niết-bàn tướng sau cùng** trong tám tướng thành đạo. Phật Bồ-tát, kể cả A-la-hán đều bất sanh bất diệt. Phật sao có thể “*diệt độ*” được? Làm gì có đạo lý như vậy. Trong kinh văn nói rất rõ ràng minh bạch: “*U thử trung hạ, nhi hiện diệt độ*”, như vậy đối với thượng căn thì sao? Đối với thượng đẳng thì không có, người thượng căn biết Phật Bồ-tát và A-la-hán đều không có diệt độ, các Ngài bất sanh bất diệt. Trung hạ là phàm phu. Trong mắt của kẻ phàm phu thấy có Phật xuất thế, Phật diệt độ, viên tịch rồi. Cách nhìn của người thượng thượng căn khác với chúng ta, chư Phật Bồ-tát không có sanh diệt, không có đến đi, “*không sanh không diệt, không đến không đi*”. Đó là sự thật, người thượng căn có thể thấy được. Cho nên thị hiện diệt độ là nói đối với người trung hạ căn. Bạn xem kinh văn nói quá rõ ràng rồi “*đối với hàng trung hạ căn, thị hiện có diệt độ*”.

Tám tướng thành đạo đến đây đã giảng xong. Đây là lấy một tỉ dụ trong tùy loại hiện thân khiến chúng ta hiểu được thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng không gì sánh bằng. Chúng ta sanh về bên đó đều giống như hình dáng này. Cho nên những điều nói trong kinh chính là nói với chúng ta những trạng huống chân thật hoặc hiện tại hoặc tương lai ở thế giới Tây Phương Cực Lạc hoặc ở thế giới phương khác giáo hóa chúng sanh, cúng dường chư Phật. Từng chữ, từng câu đều có quan hệ mật thiết với chúng ta, mới biết chỗ lợi ích của bộ kinh này. Xin xem tiếp phần kinh văn tiếp theo.

“*Đắc vô sanh vô diệt chư Tam-ma-địa*”.

(Chúng đắc các tam-muội vô sanh vô diệt).

Câu này là nói thật. Phía trước, sự diệt độ là thị hiện, không phải thật, thật là gì? Thật là không sanh không diệt.

“*Đắc vô sanh vô diệt chư Tam-ma-địa, cập đắc nhất thiết Đà-ra-ni môn*”.

(Chúng đắc các tam-muội vô sanh vô diệt cùng chúng đắc tổng cương lĩnh của hết thảy pháp).

Trước tiên, chúng ta nói về hai câu này. Đây là nói rõ đức dụng vô lượng, vô biên của chư Bồ-tát. Đây là tự thọ dụng, tự lợi đức, tự lợi bất sanh bất diệt. Sanh diệt là khổ, bất sanh bất diệt là tự tại. “*Tam-ma-địa*” là Phạm ngữ, dịch sang tiếng Trung Quốc là “chánh thọ”, “thọ” là hưởng thọ, sự hưởng thụ bình thường. Sự hưởng thụ hiện nay của chúng ta là sự hưởng thụ không bình thường. Phật trong kinh điển nói sự hưởng thụ của phàm phu chúng ta có năm thứ: **Khổ, Lạc, Ưu, Hỷ, Xả**. Bất luận sự hưởng thụ của chúng ta có bao nhiêu, quy nạp lại không ngoài năm thứ này. Tâm có “ưu”, tuyệt đại đa số người trong tâm đều có âu lo.

Có vui là trong tâm có “ưu hỷ”, khi thuận theo ý thì vui, nhưng lo thì nhiều mà vui thì ít. Còn thọ, hưởng thọ của thân thì có khổ, có vui. Cũng vậy, lúc khổ thì nhiều, khi vui thì ít. Khi mà không khổ, không vui, không lo, không mừng thì gọi là “xả thọ”. Cái này đương nhiên là tốt nhất rồi, tuy nhiên không lâu dài, không thể giữ được. Cho nên Phật đem những sự hưởng thụ của thân tâm quy nạp lại thành năm thứ *Khổ, Lạc, Ưu, Hỷ, Xả*. Những thứ này đều là không bình thường, sự hưởng thụ bình thường không có năm thứ thọ này. Tất cả đều không còn nữa đó gọi là **Chánh Thọ**, là **Tam-muội**, **Tam-ma-địa** mà trong kinh nói đến. Tam-ma-địa cũng là nghĩa này, là sự hưởng thụ bình thường.

“*Cập đắc nhất thiết Đà-ra-ni môn*”, “Đà-ra-ni” cũng là Phạm ngữ, “*môn*” là tỉ dụ, *Đà-ra-ni* dịch là Tổng Trì. Hiện nay chúng ta gọi là cương lĩnh, bạn đã nắm được cương lĩnh của tất cả pháp rồi, tất cả pháp của thế xuất thế gian không một thứ nào không thông đạt. Vì sao có thể thông đạt? Vì bạn đã nắm được tổng cương lĩnh rồi, câu nói này ý là như vậy. Các Ngài có năng lực như thế.

Thứ nhất các Ngài đã đạt được “bất sanh bất diệt”, đạt được “chánh thọ”. Khổ, lạc, ưu, hỷ, xả đều không còn nữa, lại nắm được tổng cương lĩnh của tất cả pháp cho nên các Ngài:

“*Tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam-muội, cụ túc tổng trì bá thiên Tam-muội*”.

(Tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm tam-muội, tổng trì đầy đủ trăm ngàn tam-muội).

Đây chính là các Ngài đều đạt được tất cả các pháp thế xuất thế gian rồi. Hoa Nghiêm nói “*Nhất Chân Pháp Giới*”, tức là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Thuật ngữ trong Hoa Nghiêm gọi là nhất chân pháp giới. Chúng ta hoàn toàn rõ ràng thông đạt lý luận, chân tướng sự thật này thì gọi là Hoa Nghiêm Tam-muội. Danh từ Hoa Nghiêm này có thể nói là tổng cương lĩnh của tất cả Phật pháp, tổng đề mục của tất cả các Phật pháp. Hiện nay chúng ta hội tập tất cả kinh điển của Phật, chúng ta gọi là Đại Tạng Kinh, tất cả kinh điển của Phật đều quy vào trong đó. Kỳ thật, trong kinh Phật, nó vốn có tên gọi là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh là tên chung của tất cả kinh điển. Hoa Nghiêm là tỉ dụ, giống như một vườn hoa lớn, trong vườn hoa này có đủ tất cả các loại hoa và cây, không sót một loại nào thì cái vườn hoa này mới xinh đẹp. Chữ “nghiêm” nghĩa là đẹp, trang nghiêm tức là mỹ lệ. “Tạp Hoa Trang

Nghiêm”, đề kinh của nó nguyên là Tạp Hoa Trang Nghiêm. Người Trung Quốc thích gọi là Vạn Hoa Trang Nghiêm là ý nghĩa này.

Cho nên đây là danh xưng chung. Hoa Nghiêm dùng nhất chân pháp giới, vô tận duyên khởi để làm lý luận y cứ, điều này chúng ta có thể tin được. “Vô tận duyên khởi” tức là vô vàn những điều kiện để toàn thể vũ trụ hình thành, phát sinh, diễn biến, đích thật là rất nhiều điều kiện, không phải ngẫu nhiên, vô cùng vô cùng phức tạp. Ai có thể hiểu rõ ràng minh bạch điều này? Là Phật và đại Bồ-tát, các Ngài làm sao biết rõ, làm sao minh bạch được? Chúng ta suy nghĩ điều này, căn bản chúng ta không nghĩ thông được, chúng ta không suy nghĩ được là có đạo lý, vì sao? Vì chúng ta dùng tâm phân biệt, dùng tâm chấp trước, dùng tư duy tưởng tượng. Điều này không thể được. Năng lực này có hạn, dùng năng lực hữu hạn để thông đạt cảnh giới vô hạn là một việc không thể. Vậy Phật dùng phương pháp gì để biết rõ tất cả, liễu giải tất cả? Phật dùng **Thiền Định**, phương pháp này cao minh. Tâm thanh tịnh, trong tâm một niệm không sanh, tâm này quảng đại không có bờ mé. Vừa khởi tâm động niệm thì liền có giới hạn, thì tự mình làm chướng ngại chính mình. Trong tâm không khởi tâm, không động niệm thì tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh không có chướng ngại, là tận hư không khắp pháp giới. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí huệ, trí huệ này không pháp nào không biết, không pháp nào không rõ, tất cả đều thông đạt, không cần tư duy tưởng tượng, không cần học tập, Phật dùng phương pháp này. Phương pháp này rốt cuộc là thật hay là giả? Phật dùng phương pháp này thông đạt rồi Ngài mới nói cho chúng ta. Nếu chúng ta cũng dùng phương pháp này và thật sự thông đạt thì chứng minh lời Phật nói không sai. Rất nhiều đệ tử của Phật đã nhập vào cảnh giới này, đã chứng minh được sự thật này, sự giáo học của Phật không phải là giả thuyết, không phải là một sự lý tưởng mà hoàn toàn là sự thật.

Chúng ta y theo những lý luận, phương pháp, cảnh giới mà Phật đã nói để tu học, hết lòng để làm thì chúng ta cũng có thể lấy tất cả hạnh để trang nghiêm Phật quả. Đây gọi là Phật Hoa Nghiêm. Trong nhà Phật, thực tế mà nói, bộ kinh được giảng viên mãn nhất, thấu triệt nhất, cứu cánh nhất chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Người xưa gọi bộ kinh này là Trung Bản Hoa Nghiêm. Lý luận, phương pháp, cảnh giới cùng với đại kinh hoàn toàn giống nhau, nhưng trên mặt văn tự được cô đọng lại. Đương nhiên là chỉ nói đại cương, không thể nói kỹ, nếu nói kỹ tất biến thành Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Tôi từng nói với một số đồng tu, nếu quý vị muốn phát tâm, muốn tương lai hoàng dương Tịnh Độ, muốn học giảng kinh thuyết pháp, học giảng Kinh Vô Lượng

Thọ, học giảng Kinh A-di-đà thì tôi khuyên quý vị nhất định phải nghiêm túc học Kinh Hoa Nghiêm, vì sao? Vì khi thật sự thông đạt kinh Hoa Nghiêm rồi thì giảng các kinh Tịnh Độ này mới thật là tràn đầy sung sướng, không có chút chướng ngại nào, vì sao? Vì bạn đã triệt để hiểu rõ rồi thì bạn giảng dài, giảng ngắn, giảng sâu, giảng cạn đều tự tại.

Đây là lấy Hoa Nghiêm làm cơ sở. Kinh này là cương yếu của Kinh Hoa Nghiêm. Chúng ta nhất tâm chuyên tu hoặc chuyên tinh thì gọi là Tam-muội, đây chính là Hoa Nghiêm Tam-muội. Vậy thì Hoa Nghiêm Tam-muội thực tế mà nói là trang nghiêm pháp thân, trang nghiêm bản thể của vũ trụ. Pháp thân tức là chân tâm, tức là chân như bốn tánh. Phật thường nói: Tất cả pháp đều từ pháp giới này lưu xuất ra, nên tất cả pháp đều quy về pháp giới này. Phật trong đại kinh nói: *“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”* cũng là ý nghĩa này. Một người trong đời có thể xem qua Kinh Hoa Nghiêm một lần không phải là chuyện dễ. Nếu trong đời có thể nghe qua Kinh Hoa Nghiêm một lần cũng thật là hy hữu. Trung Quốc từ xưa đến nay các vị Pháp Sư, Đại Đức bất luận giảng kinh gì đều không được ghi chép, nhưng giảng kinh Hoa Nghiêm trong lịch sử đều có ghi chép. Do đó, cho thấy mọi người đối với Kinh này vô cùng coi trọng, đây là nói *“tùy thời hội nhập Hoa Nghiêm Tam-muội”*. Phải hội đủ điều kiện phía trước thì bạn mới có thể tùy thời hội nhập trang nghiêm pháp thân, trang nghiêm vạn pháp.

“Cụ túc tổng trì bá thiên Tam-muội”, sao lại có nhiều *“Tam-muội”* như thế? Nói cho kỹ, Tam-muội quả thật là nhiều. Tam-muội tức là tâm bình thường, tất cả pháp vô lượng vô biên, do đó Tam-muội cũng vô lượng vô biên. Chúng ta cử một ví dụ: Người này không tham tài, tiền tài bày trước mắt họ, họ cũng không động tâm, ý niệm đều không có thì người này đã nhập vào tiền tài Tam-muội. Tuy nhiên, khi cho họ một vinh dự thì họ liền động tâm, như vậy thì không được. Trên vinh dự thì người này chưa được Tam-muội nhưng đối với tiền tài thì có được Tam-muội. Quý vị hiểu được ý này thì sẽ hiểu *“bá thiên Tam-muội”* chính là trong tất cả vạn pháp họ đều không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Trong tất cả pháp thế xuất thế gian họ đều được Tam-muội, cái này mới gọi là Tam-muội viên mãn. Đây là cảnh giới của quả địa Như Lai, Đẳng giác Bồ-tát vẫn chưa được. Đương nhiên Đẳng giác Bồ-tát ở trong tất cả cảnh giới cũng không khởi tâm, không động niệm, nhưng nếu bạn nói với họ việc thành Phật thì các Ngài có thể vẫn sẽ động niệm, bởi vì họ vẫn còn mong thành Phật. Về mặt này họ vẫn chưa đắc Tam-muội. Cho nên bá thiên Tam-muội, vô lượng Tam-muội là ý nghĩa như vậy.

“Trụ thâm thiên định”.

(Vào thiên định sâu).

“Thâm thiên định” này là tánh định, tự tánh vốn định, như trong Kinh Lăng-nghiêm nói: “*Thủ Lăng-nghiêm đại định*”, đó là định sâu, là cảnh giới của quả địa Như Lai, cũng gọi là lý định, nó không phải sự, là cái định trên lý. Đây là thiên định chân chánh.

“Tất đồ vô lượng chư Phật”.

(Thấy rõ vô lượng chư Phật).

Vô lượng chư Phật này là chư Phật quá khứ, chư Phật hiện tại, chư Phật vị lai. Chư Phật vị lai là mỗi người chúng ta. Chúng ta chỉ toàn nhìn thấy phàm phu tục tử. Các Ngài đều thấy chúng ta là chư Phật, chúng ta tự mình vẫn không thừa nhận. Điều này nói rõ: “Trong mắt Phật thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, trong mắt phàm phu thấy tất cả chư Phật đều là phàm phu”. Cho nên nếu bạn thật sự muốn biết mình thuộc về cảnh giới gì thì không cần hỏi người khác, bạn tu hành có cảm thấy bạn đã chứng được quả vị của Bồ-tát chưa? Bạn thấy tất cả chúng sanh có phải là Bồ-tát không? Nếu tất cả đều là Bồ-tát thì bạn tự biết rõ mình là Bồ-tát rồi. Nếu một ngày nào đó bạn thấy tận hư không khắp pháp giới toàn là chư Phật, vậy thì chúc mừng bạn, bạn đã thành Phật rồi. Nếu bạn tu hành đã nhiều năm nhưng nhìn thấy chúng sanh vẫn là phàm phu, vậy nhất định bạn là phàm phu. Không cần phải hỏi ai, bạn tự biết mình là người tốt hay là người xấu. Nếu nhìn thấy người trên toàn thể giới ai ai cũng là người tốt thì bạn là người tốt, nếu bạn nhìn thấy họ đều là người xấu thì chính bạn là người xấu. Đây là chân lý, bạn xem Lục Tổ nói: “*Nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá*”, khi vẫn còn thấy lỗi của thế gian thì đó không phải là người tu đạo, một chút công phu cũng không có, vẫn là phàm phu. Vì sao nói thấy tất cả người thế gian đều là người thiện? Tất cả vạn pháp đều do tự tâm biến hiện. Khi tâm chúng ta tốt thì cảnh giới biến hiện ra đều là tốt, Thiện Tài Đồng Tử 53 tham vấn “*Lễ kính chư Phật*”. Tuy nhiên, trong tất cả chúng sanh đích thật có thuận với pháp tánh và có trái ngược với pháp tánh. **Thuận với pháp tánh chúng ta gọi là thiện, không thuận với pháp tánh chúng ta gọi là ác. Thiện chúng ta tán thán, ác chúng ta không tán thán**, sai biệt là ở chỗ này. Ngoại trừ điểm này ra thì không có tư hào sai biệt nào khác, người thiện là Phật, người ác cũng là Phật. Chúng ta tán thán người hành thiện, tạo ác thì không tán thán. Tuy nhiên tâm cung kính hoàn toàn giống nhau. Điều đáng quý nhất trong việc học Phật là trong hoạt động hằng ngày của chúng ta, khi xử sự đối người tiếp vật phải dùng tâm chân thành, phải dùng tâm thanh

tịnh, dùng tâm bình đẳng, dùng tâm từ bi. Bạn tu được như vậy thì bất luận bạn làm việc gì cũng đều là Phật Pháp: mặc áo, ăn cơm đều là Phật pháp, đối người tiếp vật cũng đều là Phật Pháp, không có thứ nào không phải là Phật pháp. Nếu dùng tâm hư dối, tâm tham sân, tâm đồ kỵ thì là sai rồi, ngày ngày tụng Kinh Vô Lượng Thọ cũng không phải là Phật Pháp, vì tâm mê. Phật nghĩa là giác, giác là tâm giác, miệng không thể giác được. Phải là tâm giác, tâm nhất định phải chân thành, nhất định không bị thiệt thòi.

Tôi thường nói với các đồng tu, cũng có người phản ứng nói: “Thưa Pháp Sư, không phải con không biết, nhưng con bị lừa gạt thiệt thòi, con không gạt người nhưng người khác gạt con, vì sợ bị lừa thiệt thòi nên cũng phải đi gạt họ”. Bạn bảo việc này có tệ hại không chứ. Như vậy là bị ma kéo rồi, kéo xuống lục đạo luân hồi. Cho nên nhất định phải giữ chắc nguyên tắc của mình: **“Người gạt ta, ta không gạt người, họ tạo luân hồi, còn ta đến thế giới Cực Lạc”**. Là hai con đường, không phải một con đường, nên phải rõ ràng, phải minh bạch, phải tự mình độ mình, thật sự người khác không thể giúp được, nhất định phải tự mình giúp mình. Nếu bàn luận một cách nghiêm khắc, thực tế câu nói này cũng có thể giải thích là “niệm Phật thấy Phật”, niệm Phật Tam-muội sở dĩ gọi là Bảo Vương Tam-muội chính là ý nghĩa này. Đại Thế Chí Bồ-tát nói: *“Nhớ Phật, niệm Phật hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật”*.

“Ư nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ”.

(Khoảnh khắc đi khắp các cõi Phật).

Điều này cho thấy sự tự tại của các Ngài. “*Nhất niệm khoảnh*” là thời gian ngắn, không cần thời gian dài, chỉ một niệm, một sát-na là có thể dạo khắp tất cả cõi nước của chư Phật, cho thấy thần thông đạo lực của các Ngài thật là quảng đại. Làm sao có thể dạo khắp tất cả cõi nước của chư Phật? Đương nhiên là các Ngài phân thân đi, hóa thân mà đi. Nếu không thể phân thân hóa thân thì làm sao trong một niệm có thể đến được khắp tất cả các nơi? Những việc này là sự thật nhưng hiện nay chúng ta không thể gặp được những người như vậy. Chúng tôi có đọc trong Cao Tăng Truyện, khi tôi mới học Phật rất thích đọc những loại sách này, bây giờ đã nhiều năm không đọc nữa nhưng vẫn còn một chút ấn tượng, tên của những người đó tôi đều quên rồi, không nhớ nổi. Trong Cao Tăng Truyện tôi có đọc thấy một đoạn như vậy: Có một vị Pháp Sư Ấn Độ hoàng pháp tại Trung Quốc, một hôm Ngài phải trở về Ấn Độ, ngày đầu có rất nhiều tín đồ muốn làm tiệc mời Pháp Sư dùng cơm. Pháp Sư rất từ bi nên đều nhận lời cả, nhiều người mời Ngài đều nhận lời tất cả. Trong truyện ký có ghi chép rằng đến ngày hôm sau

Ngài về nước, những người đó đều đến để tiễn đưa, tiễn độ mười dặm đến ngoại thành thì ngưng lại, mọi người rất hoan hỷ nói: “Pháp Sư từ bi hôm qua đến nhà tôi ứng cúng”. Người đó nghe nói hôm qua Pháp Sư đến nhà họ, rõ ràng Pháp Sư đã đến nhà mình mà, mọi người cùng đối diện, năm trăm nhà thỉnh Ngài, Ngài hóa thân đến cả năm trăm nhà. Khi đó mới biết vị Pháp Sư này có thần thông, Ngài có năng lực này, cùng một lúc có thể đến ngay bất cứ chỗ nào thỉnh Ngài. Như tôi đây thì không có khả năng này, quý vị mời tôi, tôi chỉ có thể đến một nhà, không thể đến hai nhà, Ngài có bản lãnh, năm trăm nhà thỉnh Ngài, Ngài đều đến đủ, đến cùng một lúc. Trong Cao Tăng Truyện, Thần Tăng Truyện đều có ghi chép, quý vị có thể tìm đọc, vị đó tên gì tôi không còn nhớ, nhưng câu chuyện này tôi ấn tượng rất sâu, ở Trung Quốc thật sự có chuyện này. Cho nên Phật trong kinh nói: “*Ư nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ*”, Bồ-tát của thế giới Tây Phương chắc chắn có năng lực này, huống hồ lại được Phật lực gia trì.

“*Đắc Phật biện tài, trụ Phổ Hiền hạnh*”.

(Được biện tài của Phật, trụ vào hạnh nguyện Phổ Hiền).

Đây là đức lợi sanh, lợi ích hết thảy chúng sanh. Đến tất cả cõi nước của chư Phật có hai việc:

✓ Thứ nhất là cúng Phật nghe pháp, thỉnh giáo với Phật, nghe Phật thuyết pháp.

✓ Thứ hai là giúp đỡ Phật giáo hóa chúng sanh, những chúng sanh ở khu vực này có duyên với mình, nhất định phải giúp đỡ Phật để độ hóa họ, cho nên là làm hai sự việc này.

“*Đắc Phật biện tài*”, các Ngài chưa thành Phật, chỉ là Bồ-tát, nhất là chúng ta khi vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn là phàm phu nhưng chúng ta cũng được biện tài của Phật. Đây là do A-di-đà Phật gia trì, chúng ta cũng trụ Phổ Hiền hạnh. Câu “*trụ Phổ Hiền hạnh*” trong bộ kinh này rất nhiều. Chúng ta phải đặc biệt lưu ý, từ chỗ này đã chứng thật thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới của Phổ Hiền Bồ-tát. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc tức là Phổ Hiền Bồ-tát. Năm mươi một giai cấp của Phổ Hiền Bồ-tát là: **Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác**. Vị thứ của Bồ-tát có năm mươi một cấp bậc, sanh lên đó chính là Bồ-tát Phổ Hiền, điều này vô cùng không thể nghĩ bàn.

“*Thiện năng phân biệt chúng sanh ngữ ngôn*”.

(Khéo thông đạt tiếng nói của các chúng sanh).

Nếu chúng ta phải đi học tập thì là không khéo rồi, không học mà biết mới gọi là khéo. Thế giới vô lượng vô biên, chúng sanh vô lượng vô biên, ngôn ngữ vô lượng vô biên, không cần phải học mà hiểu được hết, đây gọi là khéo. Sự việc này thoát mới nghe qua chúng ta cảm thấy thật kỳ quái. Kỳ thật về mặt lý thì nói được thông, tâm thanh tịnh, tâm không phân biệt có thể thông đạt tất cả vạn pháp. Chúng ta ngày nay đã mất đi năng lực này, tại sao đánh mất? Chúng ta có phân biệt, có chấp trước, chúng ta “hữu tri (có biết)” cho nên mới “hữu sở bất tri (có cái không biết)”. Những thứ không biết thì thật rất nhiều. Chư Bồ-tát tu là tu cái vô tri, trong Tâm Kinh có nói “*vô trí diệc vô đắc*” (không trí cũng không đắc), “*vô tri, vô sở bất tri; vô đắc, vô sở bất đắc*” (không biết nhưng cái gì cũng biết; không được nhưng cái gì cũng được). Họ cái gì cũng đều được cả. Chúng ta bởi vì có “đắc” nên không có thứ nào được cả, có biết nên một thứ cũng không biết. Rắc rối là từ chỗ này sanh ra. Phật trong kinh chỉ một câu đã thật sự điểm phá cho chúng ta, chúng ta phải hiểu rõ, phải biết được ý của Phật nói, phải nghiêm túc để làm, để tu, tu chỉnh lại những sai lầm của chúng ta. Thí dụ nói, chúng ta “hữu tri” đây là sai lầm, chúng ta nên tu chỉnh trở lại thành “vô tri”. Chúng ta “hữu đắc”, quan điểm được mất là sai lầm, chúng ta tu chỉnh trở lại thành “vô đắc”. Khi đó cái “tri (biết), đắc (được)” của chúng ta sẽ giống với chư Phật Bồ-tát, sẽ là “vô sở bất tri, vô sở bất đắc”, mọi thứ không còn khiếm khuyết. Cái này mới gọi là chân khoái lạc, gọi là đại tự tại. Đây là “*thiện năng phân biệt chúng sanh ngữ ngôn*”.

“*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”.

(Khai hóa hiển thị thật tướng các pháp).

Câu này rất quan trọng. Trong kinh này nói đến ba sự thật. Đây là điều thứ nhất: “Khai” là khai thị, Phật khai thị cho chúng ta. “Hóa” là ngộ nhập, “hóa” là biến hóa, Phật vừa khai thị chúng ta liền giác ngộ chúng ta liền “nhập” được, nhập cái gì? Chân thật chi tế. Chân thật chi tế tức là chân như bốn tánh trong Thiền Tông. Nhà Thiền nói: “Minh Tâm Kiến Tánh”, cái này chính là Minh Tâm Kiến Tánh, kiến tánh thành Phật. Cho nên bạn có thể ngộ nhập được chân thật chi tế thì bạn thành Phật rồi.

“*Siêu quá thế gian chư sở hữu pháp*”.

(Vượt khỏi các pháp thế gian).

Đừng nói các pháp thế gian mà các pháp xuất thế gian cũng không thể sánh bằng pháp môn trực tiếp thành Phật.

“Tâm thường để trụ độ thế chi đạo”.

(Tâm thường trụ chắc chắn nơi đạo độ thế).

Đây là điều chúng ta nhất định phải học tập. Chúng ta ở thế gian này nếu không học Phật là uổng qua một đời, không những uổng qua đời này mà còn tạo vô lượng, vô biên tội nghiệp, tương lai sẽ có những khổ báo khôn cùng, chính mình phải gánh chịu. Việc này rắc rối biết mấy, đáng thương biết mấy. Nhất định phải học Phật Bồ-tát. Tâm của Phật Bồ-tát là tâm gì? *“Tâm thường để trụ độ thế chi đạo”*, “*thường*” là không gián đoạn, “*để*” là chân thật, “*độ*” là giúp đỡ người thế gian giác ngộ. Chúng ta học Phật, bất luận là thân phận gì, bất luận là ngành nghề nào thì đều là Bồ-tát. Bạn ở trong nhà, gia đình tức là đạo tràng, bạn phải có chân tâm giúp đỡ người trong nhà, giúp đỡ bà con bạn bè giác ngộ, giác mà không mê. Sự giúp đỡ chân thật nhất là giúp đỡ họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Phải có cái tâm này. Bạn có một công ty, hãng hiệu, đó là đạo tràng của bạn, bạn phải phát tâm độ tất cả nhân viên. Không những bạn phải chăm lo sinh hoạt của họ, phải chỉ dạy họ, bạn còn phải giúp họ liễu sanh tử xuất tam giới. Như vậy bạn là ông chủ Bồ-tát. Bạn xem trong Kinh Hoa Nghiêm, bất luận là ngành nghề nào, tất cả đều là Bồ-tát, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề đều là Bồ-tát, không phải nói: “Ôi! Học Phật nhất định phải xuất gia, nhất định phải ở trong chùa”, như vậy là bạn đã hiểu sai rồi. Sáng nay, có một vị đồng tu Đài Loan gọi điện thoại cho tôi, là cư sĩ Trần Quyên Quyên. Trước kia chúng tôi có lưu thông một quyển sách nhỏ là Nhận Thức Phật Giáo. Đó là do Trần cư sĩ chép lại từ trong băng ghi âm ra, đó là quyển sách đầu tiên. Hiện nay quý vị nhận được quyển này là giảng tại Miami vào năm 1991, quyển này tường tận hơn, giảng hết bảy ngày, còn quyển kia chỉ giảng một lần một tiếng rưỡi đồng hồ, giảng tại miếu Mã Tổ tại Cự Kim Sơn. Sáng nay bà điện thoại báo cho tôi hay thân phụ của bà đã vãng sanh rồi, bà tin Phật, cha của bà không tin. Hơn một năm trước, cha của bà bị bệnh ung thư. Bà rất hiếu thuận và khuyên cha bà, người cha mới chấp nhận. Gần nửa năm nay, bà từ Mỹ trở về Đài Loan, hằng ngày chăm sóc cho cha bà, ngồi bên cạnh và giúp cha bà niệm Phật, đại khái mỗi ngày niệm mười ngàn tiếng. Hôm kia ông đã vãng sanh rồi, tướng lành vô cùng tốt đẹp, có ba mươi mấy người giúp ông trợ niệm, trợ niệm được 24 giờ. Trong các đồng tu trợ niệm có rất nhiều người thấy Phật đến tiếp dẫn. Lúc còn nằm bệnh, tướng mạo ông rất khó coi, đến lúc vãng sanh tướng mạo rất viên mãn. Cả gia đình đều được độ. Bà nói anh và chị dâu của bà

không tin Phật, thấy được như vậy đều niệm Phật. Còn có một người bà con đang học Thiền Tông thấy được như vậy cũng không học Thiền nữa, quay trở lại niệm Phật. Độ cả một gia đình. Mọi người nhìn thấy cảnh tượng như vậy lòng tin tăng trưởng, chuyện này không phải giả, tướng lành đó vô cùng hiếm có. Lúc vãng sanh cũng giống như một người khỏe mạnh đang ngủ vậy, điều này đã khiến mọi người thật sự sanh khởi lòng tin chân chánh.

Cho nên chúng ta nhất định phải có tâm này, niệm niệm không gián đoạn, tự mình cầu sanh Tịnh Độ, giúp đỡ tất cả mọi người cầu sanh Tịnh Độ. Bản thân chúng ta tin sâu không hoài nghi, phải giúp đỡ tất cả chúng sanh xây dựng lòng tin, người như vậy tương lai sẽ được lợi ích, tương lai có thể vãng sanh, họ cảm ơn vì do bạn giới thiệu, do bạn tiếp dẫn. Đại Từ Bồ-tát nói rất hay: “Một người nếu trong đời có thể khuyên được hai người thật sự vãng sanh”, vãng sanh tức là làm Phật, khuyên hai người nữa là nhờ bạn khuyến khích, khuyên họ niệm Phật vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật. Đại Từ Bồ-tát nói: việc này còn lớn hơn công đức niệm Phật của chính bạn. Bạn đã giúp được hai người thành Phật rồi. Nếu bạn có thể giúp mười mấy người thật sự vãng sanh thì bạn thật sự là Bồ-tát rồi. Nếu bạn có thể giúp đỡ mấy ngàn, mấy trăm người vãng sanh thì bạn là A-di-đà Phật tái lai. Đại Từ Bồ-tát nói như vậy. Cho nên chúng ta phải *“tâm thường để trụ độ thế chi đạo”*. Câu này vô cùng quan trọng nhất định phải học tập, phải nỗ lực để làm. Hiện tại duyên thật sự rất thù thắng, rất tiện lợi.

Bạn xem, kinh sách của chúng ta, trong xã hội ngày nay chúng ta đem Phật pháp giới thiệu cho mọi người thì bốn quyển sách nhỏ là đủ rồi. Thứ nhất là “Nhận Thức Phật giáo”, thật sự hiểu được Phật giáo. Thứ hai là “Truyền Thọ Tam Quy”, Tam Quy là nền tảng nhập môn của chúng ta, vô cùng rõ ràng minh bạch. Thứ ba là “Kinh Vô Lượng Thọ”, đem quyển kinh này giới thiệu cho họ, khuyên họ thường đọc tụng, họ dần dần hiểu rõ phương pháp tu hành. Thứ tư là quyển “Khóa Tụng Sáng Tối” của Tịnh Tông chúng ta. Chúng ta dùng quyển này làm thời khóa công phu sáng tối, y giáo phụng hành thì nhất định sẽ được độ, không phiền phức chút nào. Đối với người thời nay, trong một xã hội bận rộn thì đó là một phương pháp tu học rất hay, là một tài liệu giáo học rất có thọ dụng, vì phân lượng không nhiều mà lợi ích chân thật.

“Ư nhất thiết vạn vật tùy ý tự tại, vị chư thứ loại tác bất thỉnh chi hữu”.

(Đối với vạn vật tùy ý tự tại, với các loài chúng sanh làm bạn không thỉnh).

“*Nhất thiết vạn vật*” tức là chỉ cho xã hội hiện nay của chúng ta. Chúng ta thường nói thế giới phồn hoa, trong Thiền Tông có một câu nói: “*Đã tận vô tâm u vạn vật, hà phòng vạn vật thường vi nhiễu*” (chỉ cần vô tâm với vạn vật, nào ngại vạn vật thường vây quanh). Hễ bạn tự làm chủ được mình thì không cần phải rời xa xã hội, không cần phải rời xa mọi người, mà ở trong xã hội này thành tựu đạo nghiệp của chính mình, kiên định việc tín nguyện trì danh của mình, như vậy thì thành tựu rồi.

“*Vị chư thứ loại*”, “*thứ loại*” là chỉ cho tất cả chúng sanh, chúng ta phải chủ động giúp đỡ họ. “*Tác bất thỉnh chi hữu*”, là người bạn không mời mà đến, không cần chờ họ đến tìm thì chúng ta mới giúp đỡ họ. Họ không mời ta cũng phải giúp họ, đây là Bồ-tát phát tâm. Đợi người ta đến mời bạn thì đó không phải là Bồ-tát phát tâm, cho nên nói làm bạn không mời, chủ động đi giúp đỡ họ. Như lúc này tôi vừa nói, bốn quyển sách nhỏ này đối với người hiện nay là vô cùng hữu dụng, là lợi ích chân thật. Những quyển sách này của chúng tôi ở đây đều để kết duyên, không sợ quý vị lấy, quý vị lấy càng nhiều càng tốt, hết rồi thì sẽ in thêm. Nếu trong túi của quý vị có địa chỉ của thân bằng quyến thuộc thì nên gửi một quyển cho họ và khuyên dẫn họ vậy bạn là Bồ-tát rồi, tâm bạn đã thật sự trụ nơi “*độ thế chi đạo*”, bạn đã thật sự là “*vị chư thứ loại tác bất thỉnh chi hữu*”. Hễ có địa chỉ thì hãy gửi hết cho họ, sách gửi hết rồi chúng tôi sẽ in thêm. Hiện nay, kỹ thuật ấn loát rất tiến bộ, rất rẻ. Việc bạn làm là công đức chân thật. Quyển sách này in một cuốn là một đô-la Mỹ, tiền Singapore khoảng hơn một đồng, chưa tới hai đồng. Bạn nghĩ xem, nếu bạn thật sự phát tâm thì bạn có thể độ biết bao nhiêu người, bạn có thể giúp đỡ biết bao nhiêu người. Vui sướng! Trong tâm thật sự vui sướng.

“Thọ trì Như Lai thậm thâm pháp tạng”.

(Thọ trì pháp tạng sâu rộng của Như Lai).

“Thọ” là tiếp thọ, “trì” là bảo trì, vĩnh viễn không mất, niệm rồi lại niệm. “*Pháp tạng thậm thâm*” của Như Lai là gì? Tức là sáu chữ hồng danh Nam-mô A-di-đà Phật.

“Hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt”.

(Hộ trì giống Phật khiến không dứt).

“*Phật chủng tánh*” tức là Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, có Phật tánh thì nhất định làm Phật. Hiện nay họ mê không giác, chỉ cần chúng ta giúp họ giác ngộ là được rồi, khuyên họ phát tâm, khuyên họ niệm Phật. Trong

sinh hoạt hằng ngày khuyên họ nên tu Tam Phước, Lục Hòa, Lục Độ. Chúng ta tự mình làm như vậy rồi thường xuyên khuyên người khác làm thì mới thật sự là “*hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt*”, công đức này là đệ nhất. Công đức vô lượng vô biên ai cũng có thể làm. Ai cũng có thể làm, ai cũng có thể tu, tại sao bạn lại không làm? Tại sao lại để thời gian quý báu ngày ngày uổng qua như vậy? Thật quá đáng tiếc. Người thời nay thường nói công việc bận rộn, tranh thủ từng giây từng phút. Chúng ta hôm nay cũng tranh thủ từng giây từng phút, tranh cái gì? **Tranh làm công đức**, công đức chân thật. Không thể để thời gian quý báu uổng qua, điều này rất quan trọng. Tiếp theo là:

“Hưng đại bi, mẫn hữu tình, diễn từ biện, thọ pháp nhãn, đỗ ác thú, khai thiện môn”.

(Phát lòng đại bi, thương xót hữu tình, nói lời từ ái, trao pháp nhãn, đóng đường ác, mở cửa lành).

Mấy câu này là chỉ cho chúng ta một cách làm cụ thể. Chúng ta bắt đầu làm từ đâu? Hạ thủ từ đâu? Đây dạy cho bạn cách làm như thế nào? Đương nhiên những gì nói ở đây đều là nguyên tắc, nguyên tắc này rất dễ hiểu, nắm giữ nó thì bạn sẽ không để uổng phí thì giờ, thiết thực tu tích công đức chân thật. Điều thứ nhất bạn phải có tâm đại bi, có tâm từ bi, đây là động lực thúc đẩy bạn. Ngày nay quý vị làm các ngành nghề trong xã hội, vì sao phải làm một cách cực khổ như vậy? Com ăn không ngon, ngủ không yên giấc, đem toàn bộ tinh thần dồn hết vào đó, vì cái gì? Sức mạnh nào đang thúc đẩy bạn? **Danh lợi**. Quý vị nghĩ xem, có phải không? Nếu không có danh lợi thì bạn còn làm nữa không? Bạn không làm đâu. Vì danh lợi đang thúc đẩy bạn. Việc bạn làm là nghiệp, là nghiệp luân hồi, là mê không phải giác. Hôm nay, Phật Pháp khiến bạn giác ngộ, giác ngộ là do sức mạnh nào thúc đẩy? Đây là tâm từ bi, tâm thương xót, nhìn thấy chúng sanh mê hoặc, điên đảo. Chúng ta nói tâm từ bi, tâm thương xót, tâm đồng tình chính sức mạnh này đang thúc đẩy bạn. Cho nên “*hưng đại bi*”, “*hưng*” là hưng khởi, phát khởi, phải khởi tâm từ bi, phải thương xót hết thấy chúng sanh hữu tình. Đây tức là đại từ đại bi. Làm bằng cách nào? “*Diễn từ biện*”, đây là khai thị. Phải từ bi, “*diễn*” là chính mình làm ra, làm cho họ xem, “*biện*” là gì? Là nói cho họ nghe, họ có nghi vấn thì phải biện bạch cho rõ ràng khiến họ giác ngộ. “*Thọ pháp nhãn*”, “*thọ*” là truyền thọ cho họ, “*pháp nhãn*” tức là tâm giác ngộ, giác tâm. “*Nhãn*” đây không phải là nhục nhãn, là “*tâm nhãn*”, trong tâm giác ngộ rồi, trong tâm không hồ đồ nữa, không mê hoặc nữa, đây mới gọi là pháp nhãn, tức là tâm giác ngộ. Phải giúp họ ngộ nhập. “*Đỗ ác thú*”, “*ác thú*” là gì? Là nghiệp

nhân của lục đạo luân hồi, “đỗ” là ngăn ngừa, dạy cho họ, giúp đỡ họ ngăn ngừa đừng tạo nghiệp lục đạo luân hồi nữa. Tạo nghiệp lục đạo luân hồi thì không cách gì tránh được thọ báo. Hôm nay chúng ta không tạo nghiệp lục đạo luân hồi nữa thì sẽ không bị đọa lạc luân hồi. “*Khai thiện môn*”, “*thiện môn*” là gì? Là Pháp môn vãng sanh Tịnh Độ, đây là chân thiện, những thứ thiện khác không được. Những thứ thiện khác thọ sanh vào tam thiện đạo, cái đó không phải là chân thiện, vẫn còn phải luân hồi. Cái thiện chân chánh là liễu sanh tử xuất tam giới, vãng sanh Tịnh Độ. Nhất định phải truyền thọ pháp môn này cho họ, đây mới thật sự là “*tâm thường để trụ độ thế chi đạo*”. Bạn làm được như vậy mới gọi là chân, không phải là giả. Ý nghĩa trong phẩm kinh này, thực tế là nói không hết. Đã giảng hết nhiều ngày rồi, có rất nhiều đồng tu hỏi, bộ kinh này trong 30 ngày có thể giảng xong không? Điều cần thiết, điều quan trọng thì phải giảng kỹ, đến phần sau, khoảng một phần tư kinh văn là giới thiệu về quang cảnh của thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta đọc qua là được rồi, không cần giảng kỹ.

Được rồi, thời gian hôm nay đã hết. Chúng ta học tập đến đây.

A-di-đà Phật!